



	<b>Đơn vị quản lý, sử dụng đất</b>	<b>Địa chỉ khu đất</b>	<b>Diện tích tăng trong kỳ quy hoạch (2021-2030) (ha)</b>
4	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN làng nghề Đá Bạc (CCN làng nghề Khánh Bình Tây).	Xã Đá Bạc	0,5
5	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Chủ Chí	Xã Phong Hiệp	0,5
6	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Vĩnh Mỹ	Xã Vĩnh Mỹ	0,5
7	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Sông Đốc	Xã Sông Đốc	0,5
8	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN tuyến đường vành đai 3	Tuyến đường vành đai 3	0,5
<b>IV</b>	<b>Tại sân bay, cảng hàng không</b>		<b>2,5</b>
1	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại Sân bay Cà Mau	Phường Tân Thành	2,5
<b>V</b>	<b>Tại các khu cảng biển/bến thủy Công an nhân dân</b>		<b>27,5</b>
1	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH và xây dựng Cảng, Bến thủy Công an nhân dân tại cửa biển Khánh Hội	Xã Khánh Lâm	2,5
2	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH và xây dựng Cảng, Bến thủy Công an nhân dân tại Cảng Năm Căn	Xã Năm Căn	2,5
3	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH và xây dựng Cảng, Bến thủy Công an nhân dân tại Cảng Cà Mau	Phường An Xuyên	2,5
4	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH và xây dựng Cảng, Bến thủy Công an nhân dân tại Cảng hành khách Đất Mũi	Xã Đất Mũi	2,5
5	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH và xây dựng Cảng, Bến thủy Công an nhân dân tại Khu bến Hòn Khoai	Xã Đất Mũi	2,5

STT	Đơn vị quản lý, sử dụng đất	Địa chỉ khu đất	Diện tích tăng trong kỳ quy hoạch (2021-2030) (ha)
6	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH và xây dựng Cảng, Bến thủy Công an nhân dân tại Cảng cạn Tác Thủ	Xã Hồ Thị Kỳ	2,5
7	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH và xây dựng Cảng, Bến thủy Công an nhân dân tại khu Cảng biển Sông Đốc	Xã Sông Đốc	2,5
8	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH và xây dựng Cảng, Bến thủy Công an nhân dân tại Khu bến cảng ngoài khơi cửa Sông Đốc	Xã Sông Đốc	2,5
9	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH và xây dựng Cảng, Bến thủy Công an nhân dân tại Khu bên khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) và kho nổi tại khu vực biển Tây	Xã U Minh	2,5
10	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH và xây dựng Cảng, Bến thủy Công an nhân dân tại Khu bến cảng Gành Hào	Xã Gành Hào	2,5
11	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH và xây dựng Cảng, Bến thủy Công an nhân dân tại Khu bến cảng Vĩnh Hậu A	Xã Vĩnh Hậu	2,5
<b>Tổng số</b>			<b>131,0</b>

**Ghi chú:**

- Tên, vị trí, quy mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các công trình nêu trên sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập các thủ tục đầu tư dự án.

- Đối với các cảng, bến thủy nội địa được bổ sung mới trong quá trình điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Cà Mau, nhằm phục vụ việc bố trí trụ sở làm việc của lực lượng Công an để bảo đảm an ninh, trật tự, PCCC và CNCH, cũng như xây dựng cảng, bến thủy thuộc Công an nhân dân nhưng chưa được liệt kê trong Danh mục tại Phụ lục XVII, việc bố trí quỹ đất sẽ được xem xét, xác định trên cơ sở nhu cầu thực tế của lực lượng PCCC và CNCH tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Hiện nay, các văn bản của Trung ương mới quy định đối với cụm công nghiệp (CCN) có diện tích từ 50 ha trở lên. Do đó, đối với các CCN có diện tích dưới 50 ha, tạm thời dự kiến áp dụng theo Quyết định số 7978/QĐ-BCA-H02, với diện tích 0,5 ha. Trường hợp Bộ Công an hoặc Chính phủ ban hành quy định cụ thể, việc thực hiện sẽ được điều chỉnh phù hợp theo quy định mới. Riêng đối với Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PC07), thuộc định mức sử dụng đất Trụ sở Ban Giám đốc và các phòng, hiện UBND tỉnh đã bố trí quỹ đất với tổng diện tích 36 ha, đảm bảo theo định mức sử dụng đất quy định.



**PHỤ LỤC XVIII**  
**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI**  
**SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH CÀ MAU THỜI KỲ 2021 - 2030,**  
**TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Tên tổ chức khoa học công nghệ	Địa điểm	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật</b>		
1	Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ	Phường An Xuyên	Xây dựng mới, điều chỉnh vị trí về phường Tân Thành
2	Trung tâm Chuyển đổi số	Phường Tân Thành	
3	Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo	Phường Bạc Liêu	
4	Trung tâm Khuyến nông	Phường Tân Thành	
5	Trường Đại học Bạc Liêu	Phường Bạc Liêu	
<b>II</b>	<b>Xây dựng mới</b>		
1	Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ (vị trí mới)	Phường Tân Thành	
2	Khu nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo và ươm tạo công nghệ	Phường Tân Thành	
3	Khu nghiên cứu tiếp nhận, thực nghiệm và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật thủy sản nước ngọt, lợ	Phường Tân Thành	
4	Khu nghiên cứu tiếp nhận, thực nghiệm và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật thủy sản nước mặn	Xã Năm Căn hoặc Phường Hiệp Thành	
5	Trung tâm chiếu xạ đa năng tỉnh Cà Mau	Cụm đảo Hòn Khoai	
6	Dự án Trung tâm An ninh mạng	Tỉnh Cà Mau	
7	Xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Cà Mau	Tỉnh Cà Mau	
7.1	<i>Phòng thí nghiệm đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh (Digital Innovation Lab)</i>	<i>Phường Bạc Liêu</i>	<i>Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo</i>
7.2	<i>Dự án Ươm mầm nhân tài công nghệ và startup đột phá (Ca Mau TechTalent)</i>	<i>Phường Bạc Liêu</i>	
7.3	<i>Dự án Chương trình tăng tốc đổi mới sáng tạo tỉnh Cà Mau (Ca Mau Innovation Accelerator)</i>	<i>Phường Bạc Liêu</i>	

STT	Tên tổ chức khoa học công nghệ	Địa điểm	Ghi chú
7.4	<i>Xây dựng Vườn Độc Dược Cà Mau (Ca Mau Poison Garden)</i>	<i>Phường Bạc Liêu</i>	<i>Chưa xác định</i>
7.5	<i>Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo thủy sản Cà Mau (Cai-Hub)</i>	<i>Phường Hiệp Thành</i>	<i>Dự kiến Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm Bạc Liêu</i>

**Ghi chú:** Tên, quy mô, vị trí các công trình, dự án phát triển mạng lưới khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sẽ được cụ thể hóa trong các quy hoạch đô thị và nông thôn; quy hoạch chi tiết ngành có liên quan và dự án đầu tư.



**PHỤ LỤC XIX**  
**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO TỈNH CÀ MAU**  
**THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Cấp học	Số cơ sở	Địa điểm
<b>I</b>	<b>Khối trung học phổ thông (THPT), trường phổ thông có nhiều cấp học và chuyên biệt</b>		
<b>a</b>	<b>Khối THPT và chuyên biệt hiện có</b>	<b>54</b>	
1	Trường THPT Nguyễn Việt Khái	1	Phường Lý Văn Lâm
2	Trường THPT Chuyên Phan Ngọc Hiển	1	Phường An Xuyên
3	Trường THPT Tác Vân	1	Phường Tân Thành
4	Trường THPT Cà Mau	1	Phường An Xuyên
5	Trường THPT Phú Hưng	1	Xã Lương Thế Trân
6	Trường THPT Cái Nước	1	Xã Cái Nước
7	Trường THCS & THPT Tân Đức	1	Xã Tân Thuận
8	Trường THPT Đầm Dơi	1	Xã Đầm Dơi
9	Trường THPT Thái Thanh Hòa	1	Xã Đầm Dơi
10	Trường THPT Quách Văn Phẩm	1	Xã Quách Phẩm
11	Trường THPT Phan Ngọc Hiển	1	Xã Năm Căn
12	Trường THPT Ngọc Hiển	1	Xã Phan Ngọc Hiển
13	Trường THPT Phú Tân	1	Xã Cái Đôi Vàm
14	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	Xã Phú Tân
15	Trường THPT Thới Bình	1	Xã Thới Bình
16	Trường THPT Nguyễn Văn Nguyễn	1	Xã Trí Phải
17	Trường THPT Khánh Hưng	1	Xã Khánh Hưng
18	Trường THPT Huỳnh Phi Hùng	1	Xã Trần Văn Thời
19	Trường THPT Trần Văn Thời	1	Xã Trần Văn Thời
20	Trường THPT Võ Thị Hồng	1	Xã Đá Bạc

<b>STT</b>	<b>Cấp học</b>	<b>Số cơ sở</b>	<b>Địa điểm</b>
21	Trường THPT Sông Đốc	1	Xã Sông Đốc
22	Trường THPT U Minh	1	Xã Nguyễn Phích
23	Trường THPT Khánh Lâm	1	Xã Khánh Lâm
24	Trường THPT Hiệp Thành	1	Phường Hiệp Thành
25	Trường THPT Bạc Liêu	1	Phường Bạc Liêu
26	Trường THPT Chuyên Bạc Liêu	1	Phường Bạc Liêu
27	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	Phường Vĩnh Trạch
28	Trường THPT Ngan Dừa	1	Xã Hồng Dân
29	Trường THPT Ninh Quới	1	Xã Ninh Quới
30	Trường THPT Ninh Thạnh Lợi	1	Xã Ninh Thạnh Lợi
31	Trường THPT Trần Văn Bảy	1	Xã Vĩnh Phước
32	Trường THPT Võ Văn Kiệt	1	Xã Phước Long
33	Trường THPT Lê Văn Đẩu	1	Xã Vĩnh Lợi
34	Trường THPT Vĩnh Hưng	1	Xã Châu Thới
35	Trường THPT Giá Rai	1	Phường Giá Rai
36	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	1	Phường Giá Rai
37	Trường THPT Tân Phong	1	Xã Phong Thạnh
38	Trường THPT Định Thành	1	Xã Định Thành
39	Trường THPT Điện Hải	1	Xã Long Điền
40	Trường THPT Gành Hào	1	Xã Gành Hào
41	Trường THPT Lê Thị Riêng	1	Xã Hòa Bình
42	Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh	1	Phường An Xuyên
43	Trường THCS & THPT Lý Văn Lâm	1	Phường Lý Văn Lâm
44	Trường THPT Hồ Thị Kỷ	1	Phường An Xuyên
45	Trường THCS & THPT Nguyễn Huân	1	Xã Tân Tiến
46	Trường THPT Viên An	1	Xã Đất Mũi



	<b>Cấp học</b>	<b>Số cơ sở</b>	<b>Địa điểm</b>
47	Trường THCS & THPT Vàm Đĩnh	1	Xã Phú Mỹ
48	Trường THCS & THPT Tân Lộc	1	Xã Tân Lộc
49	Trường THCS & THPT Tân Bằng	1	Xã Biển Bạch
50	Trường PT DTNT THCS Danh Thị Tươi	1	Xã Đá Bạc
51	Trường THCS & THPT Khánh An	1	Xã Khánh An
52	Trường THCS & THPT Trần Văn Lắm	1	Xã Vĩnh Mỹ
53	Trường phổ thông Dân tộc nội trú Bạc Liêu	1	Xã Hòa Bình
54	Trường Giáo dục chuyên biệt Cà Mau	1	Phường Tân Thành
55	Trường PT Herrmann Gmeiner Cà Mau		Phường Tân Thành
56	Trường THPT (THPT và liên cấp với THCS) <sup>(*)</sup>		Các xã, phường
<b>b</b>	<b>Nâng cấp, xây dựng mới</b>	<b>5</b>	
1	Trường THCS & THPT Hòa Tân	1	Phường Hòa Thành (Nâng cấp từ THCS và Tiểu học Hòa Tân)
2	Nâng cấp Trường THCS Nguyễn Thái Bình thành Trường THCS & THPT Nguyễn Thái Bình	1	Phường Tân Thành
3	Trường tư thục (liên cấp học)	1	Phường Bạc Liêu
4	Trường tư thục (liên cấp học)	1	Phường An Xuyên hoặc phường Tân Thành
5	Trường Giáo dục chuyên biệt	1	Phường Hiệp Thành
6	Trường THCS và THPT Tam Giang	1	Xã Tam Giang (Nâng cấp từ THCS Tam Giang)
7	Trường THCS và THPT Tân Lợi	1	Xã Hồ Thị Kỳ (Nâng cấp từ THCS Tân Lợi)
<b>II</b>	<b>Giáo dục thường xuyên</b>	<b>2</b>	
1	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Cà Mau	1	Phường Tân Thành

STT	Cấp học	Số cơ sở	Địa điểm
2	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Bạc Liêu	1	Phường Bạc Liêu
<b>III</b>	<b>Trường cao đẳng</b>	<b>2</b>	
1	Trường Cao đẳng Y tế Cà Mau	1	Phường Bạc Liêu và Phường Lý Văn Lâm
2	Trường Cao đẳng Cà Mau	1	Phường Bạc Liêu

**Ghi chú:**

- Từ viết tắt: THCS: Trung học cơ sở; THPT: Trung học phổ thông.

(\*) Số lượng các trường THPT (THPT và liên cấp với THCS) thành lập mới theo nhu cầu phát triển, đề xuất của nhà đầu tư phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

- Về quy mô, mạng lưới và số lượng cơ sở giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp trên mang tính định hướng, có thể thay đổi tùy theo việc sắp xếp đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và khả năng thu hút đầu tư.

- Tên, vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng, tổng mức đầu tư, nguồn vốn, hình thức đầu tư của các dự án phát triển mạng lưới giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp sẽ được xác định cụ thể trong các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch chi tiết ngành và trong dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu, khả năng cân đối và huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.



**PHỤ LỤC XX**  
**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC CƠ SỞ Y TẾ TỈNH CÀ MAU**  
**THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**  
(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Tên cơ sở y tế	Địa điểm dự kiến	Quy mô đến 2030 (giường bệnh)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Cơ sở y tế công lập cấp tỉnh</b>			
<b>A</b>	<b>Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh</b>			
1	Bệnh viện Đa khoa Cà Mau	Phường Hòa Thành	1.200	Đang xây dựng mới
2	Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu	Phường Bạc Liêu	1.100	Cải tạo, nâng cấp; sau năm 2030, xây dựng bệnh viện mới quy mô 1.200 giường
3	Bệnh viện Y Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng	Phường An Xuyên	400	Xây dựng, mở rộng hạng mục công trình
4	Bệnh viện Sản - Nhi Cà Mau	Phường Tân Thành	750	Xây dựng, mở rộng hạng mục công trình
5	Bệnh viện Mắt và Da liễu	Phường Hòa Thành	120	Di dời về Bệnh viện Đa khoa Cà Mau hiện hữu sau khi Bệnh viện Đa khoa Cà Mau chuyển sang cơ sở mới
6	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Cà Mau	Phường Hòa Thành	150	Xây dựng, mở rộng hạng mục công trình; sau khi ghép với Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bạc Liêu nâng lên 250 giường
7	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bạc Liêu	Phường Vĩnh Trạch	100	Có lộ trình sẽ ghép (hợp nhất) với Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Cà Mau
8	Bệnh viện Chuyên khoa Tâm thần	Phường Vĩnh Trạch	100	Đầu tư nâng cấp
9	Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa khác(*)	Các xã, phường		Xây dựng mới

STT	Tên cơ sở y tế	Địa điểm dự kiến	Quy mô đến 2030 (giường bệnh)	Ghi chú
<b>B</b>	<b>Các cơ sở Bảo trợ xã hội (Công tác xã hội)</b>			
1	Trung tâm Bảo trợ xã hội Cà Mau	Phường Tân Thành	300	Đầu tư nâng cấp, mở rộng
2	Trung tâm Bảo trợ xã hội Bạc Liêu	Xã Hưng Hội	350	Đầu tư nâng cấp, mở rộng
3	Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần	Xã Khánh An	900	Đầu tư nâng cấp, mở rộng
4	Cơ sở trợ giúp xã hội tổng hợp và Trung tâm Công tác xã hội	Xã Khánh An	500	Xây dựng mới
5	Các cơ sở trợ giúp xã hội chuyên biệt và tổng hợp tư nhân (*)	Các xã, phường		Xây dựng mới
<b>II</b>	<b>Cơ sở y tế cấp khu vực</b>			
1	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cà Mau	Phường An Xuyên	200	Xây dựng mới
2	Bệnh viện Đa khoa Đầm Dơi	Xã Đầm Dơi	300	Đầu tư nâng cấp, mở rộng
3	Bệnh viện Đa khoa Trần Văn Thời	Xã Trần Văn Thời	300	Đầu tư nâng cấp, mở rộng
4	Bệnh viện Đa khoa Cái Nước	Xã Cái Nước	600	Xây dựng, mở rộng hạng mục công trình
5	Bệnh viện Đa khoa Năm Căn	Xã Năm Căn	300	Xây dựng, mở rộng hạng mục công trình
6	Bệnh viện Đa khoa U Minh	Xã Nguyễn Phích	180	Xây dựng, mở rộng hạng mục công trình
7	Bệnh viện Đa khoa Thới Bình	Xã Thới Bình	200	Xây dựng, mở rộng hạng mục công trình
8	Bệnh viện Đa khoa Ngọc Hiển	Xã Phan Ngọc Hiển	150	Xây dựng, mở rộng hạng mục công trình hoặc di dời đến địa điểm mới phù hợp với quy hoạch



STT	Tên cơ sở y tế	Địa điểm dự kiến	Quy mô đến 2030 (giường bệnh)	Ghi chú
9	Bệnh viện Đa khoa Phú Tân	Xã Cái Đôi Vàm	150	Xây dựng, mở rộng hạng mục công trình
10	Bệnh viện Đa khoa Sông Đốc	Xã Sông Đốc	100 - 200	Xây dựng mới bằng vốn ngân sách nhà nước
11	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bạc Liêu	Phường Vĩnh Trạch/phường Bạc Liêu	40 - 100	
12	Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình	Xã Hòa Bình	200	Mở rộng Bệnh viện tại vị trí cũ với nhu cầu diện tích đất cấp mới khoảng 5.000 m <sup>2</sup> (phương án thu hồi đất, đền bù giải tỏa, giải phóng mặt bằng khu đất giáp ranh)
13	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Lợi	Xã Vĩnh Lợi	100	Đầu tư nâng cấp
14	Bệnh viện Đa khoa Giá Rai	Phường Giá Rai	300	Đầu tư nâng cấp
15	Bệnh viện Đa khoa Đông Hải	Xã Gành Hào	150	Đầu tư nâng cấp, xây dựng, mở rộng hạng mục công trình tại cơ sở hiện hữu
16	Bệnh viện Đa khoa Phước Long	Xã Phước Long	250	Đầu tư nâng cấp
17	Bệnh viện Đa khoa Hồng Dân	Xã Hồng Dân	200	Đầu tư nâng cấp
18	Cơ sở y tế chất lượng cao kết hợp với du lịch nghỉ dưỡng	Xã Đất Mũi	300 - 500	Xây dựng mới (mời gọi đầu tư, vốn NSNN)
19	Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa khác (*)	Các xã, phường		Xây dựng mới
<b>III Cơ sở y tế ngành</b>				
1	Bệnh viện Quân dân y Cà Mau	Phường Tân Thành	130	Xây dựng, mở rộng hạng mục công trình
2	Bệnh viện Công an	Phường Tân Thành	150	Xây dựng, mở rộng hạng mục công trình
3	Bệnh viện Quân dân y Bạc Liêu	Phường Bạc Liêu	200	Đầu tư nâng cấp

STT	Tên cơ sở y tế	Địa điểm dự kiến	Quy mô đến 2030 (giường bệnh)	Ghi chú
<b>IV</b>	<b>Cơ sở y tế ngoài công lập</b>			
1	Bệnh viện Đa khoa Thanh Vũ Medic	Phường Bạc Liêu	80	Đã đưa vào hoạt động
2	Bệnh viện Đa khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu	Phường Bạc Liêu	300	Đã đưa vào hoạt động
3	Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Minh Hải	Phường Tân Thành	150	Đã đưa vào hoạt động
4	Bệnh viện Đa khoa Medic Cà Mau	Phường Tân Thành	100	Đã đưa vào hoạt động
5	Bệnh viện Mắt Sài Gòn Cà Mau	Phường Tân Thành	21	Đã đưa vào hoạt động
6	Bệnh viện Mắt Sài Gòn Minh Hải	Phường Bạc Liêu	21	Đã đưa vào hoạt động
7	Bệnh viện Mắt Sài Gòn Bạc Liêu	Phường Bạc Liêu	21	Đã đưa vào hoạt động
8	Bệnh viện Sản Nhi; chuyên khoa Sản, chuyên khoa Nhi	Các phường: Bạc Liêu, Hiệp Thành, Vĩnh Trạch		
9	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng; Bệnh viện chuyên khoa Y học cổ truyền; Bệnh viện chuyên khoa Phục hồi chức năng	Các phường: Bạc Liêu, Hiệp Thành, Vĩnh Trạch		
10	Bệnh viện chất lượng cao	Phường An Xuyên		
11	Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tư nhân <sup>(*)</sup>	Các xã, phường		
<b>V</b>	<b>Các trung tâm dưỡng lão</b>			
1	Trung tâm dưỡng lão, nghỉ dưỡng	Phường Vĩnh Trạch	Tối thiểu 100	



STT	Tên cơ sở y tế	Địa điểm dự kiến	Quy mô đến 2030 (giường bệnh)	Ghi chú
2	Trung tâm dưỡng lão Nhà Mát	Phường Hiệp Thành	Tối thiểu 100	
3	Trung tâm Dưỡng lão An Xuyên	Phường An Xuyên	Tối thiểu 100	
4	Trung tâm dưỡng lão Tân Thành	Phường Tân Thành	Tối thiểu 100	
5	Trung tâm dưỡng lão Lý Văn Lâm	Phường Lý Văn Lâm	Tối thiểu 100	
6	Trung tâm dưỡng lão Bạc Liêu	Phường Bạc Liêu	Tối thiểu 100	
7	Trung tâm dưỡng lão Giá Rai	Phường Giá Rai	Tối thiểu 100	
8	Trung tâm dưỡng lão Phước Long	Xã Phước Long	Tối thiểu 100	
9	Trung tâm dưỡng lão Năm Căn	Xã Năm Căn	Tối thiểu 100	
10	Trung tâm dưỡng lão Trần Văn Thời	Xã Trần Văn Thời	Tối thiểu 100	
11	Trung tâm dưỡng lão các vị trí khác (*)	Các địa điểm khác khi có đủ điều kiện	Tối thiểu 100	

**Ghi chú:**

(\*) Số lượng bệnh viện thành lập mới theo nhu cầu phát triển, đề xuất của nhà đầu tư phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư của các công trình, dự án trong Danh mục nêu trên sẽ được xác định trong các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch chi tiết ngành, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.

- Lộ trình sắp xếp các đơn vị y tế sẽ được điều chỉnh linh hoạt, bảo đảm phù hợp với quy mô dân số và đặc thù nhu cầu y tế của từng địa bàn cụ thể.

**PHỤ LỤC XXI**  
**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI VĂN HÓA, THỂ THAO**  
**TỈNH CÀ MAU THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**  
*(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

STT	Danh mục	Địa điểm
<b>I</b>	<b>MẠNG LƯỚI CƠ SỞ VĂN HÓA</b>	
	<b>Các thiết chế, công trình văn hóa</b>	
<i>a</i>	<i>Mạng lưới cơ sở văn hóa hiện có</i>	
1	Bảo tàng tỉnh (cơ sở 1)	Phường An Xuyên
2	Bảo tàng tỉnh (cơ sở 2)	Phường Bạc Liêu
3	Thư viện tỉnh (cơ sở 1)	Phường An Xuyên
4	Thư viện tỉnh (cơ sở 2)	Phường Bạc Liêu
5	Nhà hát Cao Văn Lầu	Phường Bạc Liêu
6	Đoàn cải lương Hương Tràm	Phường Tân Thành
7	Trung tâm văn hóa tỉnh	Phường An Xuyên
8	Nhà Thiếu nhi	Phường Tân Thành
<i>b</i>	<i>Quy hoạch mới</i>	
1	<p><i>Trung tâm văn hóa - nghệ thuật cấp vùng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Di sản Đờn ca tài tử Nam bộ (trình diễn, truyền dạy, lưu trữ, số hóa di sản...);</li> <li>- Nhà hát Cao Văn Lầu (nâng cấp);</li> <li>- Trung tâm Văn hóa tỉnh Cà Mau cơ sở 2 (nâng cấp);</li> <li>- Không gian trưng bày - trải nghiệm công nghiệp văn hóa (trưng bày di sản văn hóa, biểu diễn âm nhạc, sân khấu trải nghiệm, giới thiệu các loại hình nghệ thuật, sáng tạo văn hóa, du lịch đêm...);</li> <li>- Bảo tàng Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cà Mau (bổ sung Dự án trưng bày);</li> <li>- Bảo tàng muối tỉnh Cà Mau (hình thức hợp tác công tư - PPP);</li> <li>- Bảo tàng Lúa nước tỉnh Cà Mau (hình thức hợp tác công tư - PPP).</li> </ul>	Phường Bạc Liêu
2	<i>Trung tâm văn hóa - nghệ thuật tỉnh:</i>	Phường An Xuyên, Phường



	<b>Danh mục</b>	<b>Địa điểm</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Văn hóa tỉnh Cà Mau (đầu tư theo Danh mục Chương trình mục tiêu quốc gia);</li> <li>- Nhà hát Hương Tràm (đầu tư theo Danh mục Chương trình mục tiêu quốc gia)</li> <li>- Tổ hợp Bảo tàng - Thư viện tỉnh Cà Mau (đầu tư mới);</li> <li>- Nhà Thiếu nhi tỉnh Cà Mau (nâng cấp hoặc đầu tư mới);</li> <li>- Trung tâm Dịch vụ văn hóa nghệ thuật Cửu Long (hình thức hợp tác công tư - PPP);</li> <li>- Bảo tàng Cua tỉnh Cà Mau (hình thức hợp tác công tư - PPP).</li> </ul>	Tân Thành
3	<p><i>Trung tâm văn hóa - nghệ thuật Mũi Cà Mau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu du lịch Quốc gia Mũi Cà Mau;</li> <li>- Khu du lịch Khai Long gắn với cụm đảo Hòn Khoai;</li> <li>- Trung tâm biểu diễn nghệ thuật Đất Mũi (đầu tư mới);</li> <li>- Không gian trải nghiệm văn hóa rừng và biển (hình thức hợp tác công tư - PPP);</li> <li>- Làng văn hóa - du lịch cộng đồng Đất Mũi (hình thức hợp tác công tư - PPP);</li> <li>- Bảo tàng sinh quyển Mũi Cà Mau (hình thức hợp tác công tư - PPP);</li> <li>- Phim trường Đất Mũi.</li> </ul>	Xã Đất Mũi
	<b>Di sản thế giới và di tích quốc gia đặc biệt</b>	
	<i>Di sản thế giới</i>	
<i>a</i>	<i>Di sản thế giới đã được ghi danh</i>	
1	<i>Di sản văn hóa phi vật thể:</i> Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ	Tỉnh Cà Mau
<i>b</i>	<i>Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia</i>	
1	Nghề thủ công truyền thống Gác Kèo Ong	Các xã: Khánh Bình, Đá Bạc, Khánh Hưng, Sông Đốc, Trần Văn Thời, U Minh, Nguyễn Phích, Khánh An, Khánh Lâm
2	Nghề Muối Ba khía	Các xã: Năm Căn, Tam Giang, Đất Mới, Phan Ngọc

STT	Danh mục	Địa điểm
		Hiển, Tân Ân, Đất Mũi
3	Nghề làm muối	Các xã: Vĩnh Hậu, Long Điền, Đông Hải
4	Nghề làm tôm khô	Tỉnh Cà Mau
5	Nghệ thuật nhạc trống lớn người Khmer	Các xã: Thới Bình, Trí Phải, Tân Lộc, Biền Bạch, Hồ Thị Kỳ
6	Lễ hội Vía Bà Thủy Long	Xã Thanh Tùng
7	Lễ hội Nghinh Ông Sông Đốc	Xã Sông Đốc
<i>c</i>	<b><i>Quy hoạch mới</i></b>	
1	<i>Di sản văn hóa vật thể:</i> Khảo cổ Vĩnh Hưng (di chỉ văn hoá Óc Eo mở rộng)	Xã Châu Thới
	<b><i>Di tích quốc gia đặc biệt</i></b>	
<i>a</i>	<b><i>Di tích quốc gia đặc biệt đã được xếp hạng (3 di tích)</i></b>	
1	Khảo cổ Vĩnh Hưng	Xã Châu Thới
2	Đường Hồ Chí Minh trên biển (Bến Vàm Lũng)	Xã Phan Ngọc Hiển
3	Căn cứ Cái Chanh	Xã Ninh Thạnh Lợi
<i>b</i>	<b><i>Quy hoạch mới</i></b>	
1	Các địa điểm thuộc Xứ ủy Nam bộ - Trung ương Cục miền Nam (giai đoạn 1949 - 1955)	30 địa điểm thuộc các xã, phường trong tỉnh Cà Mau
2	Địa điểm chứng tích tội ác chiến tranh Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng	Xã Phú Tân
	<b><i>Di tích cấp quốc gia</i></b>	
1	Đình Tân Hưng	Phường Lý Văn Lâm
2	Hồng Anh Thư Quán	Phường An Xuyên
3	Di tích kiến trúc nghệ thuật Chùa Phật Tổ (Quan Âm Cổ Tự)	Phường An Xuyên
4	Nhà Dây Thép	Phường An Xuyên



	Danh mục	Địa điểm
5	Chùa Cao Dân	Xã Tân Lộc
6	Hòn Đá Bạc - Trung tâm chỉ huy Kế hoạch phân gián CM12 (09/9/1981 - 09/9/1984)	Xã Đá Bạc
7	Địa điểm Làng rừng Vô Dơi	Xã Đá Bạc
8	Địa điểm chiến thắng Đầm Dơi - Cái Nước - Chà Là	Xã Trần Phán
9	Di tích lịch sử và thắng cảnh đảo Hòn Khoai gồm: Khu vực Hải Đăng, Bãi lớn, Bãi nhỏ	Xã Đất Mũi
10	Di tích lịch sử Nọc Nặng	Phường Giá Rai
11	Di tích lịch sử Địa điểm Trận Giồng Bóm năm 1946	Xã Phong Thạnh
12	Di tích lịch sử Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh	Xã Châu Thới
13	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình An Trạch	Phường Vĩnh Trạch
14	Di tích kiến trúc nghệ thuật Thành Hoàng cổ miếu (Vĩnh Triều Minh)	Phường Bạc Liêu
15	Di tích kiến trúc nghệ thuật Phước Đức cổ miếu (Chùa Bang)	Phường Bạc Liêu
16	Di tích kiến trúc nghệ thuật Phước Đức cổ Miếu (miếu Ông Bồn P8)	Phường Bạc Liêu
17	Di tích lịch sử Khu lưu niệm Nhạc sĩ Cao Văn Lầu	Phường Bạc Liêu
18	Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Tân Hưng	Phường Bạc Liêu
19	Di tích kiến trúc nghệ thuật Thiên Hậu Cung (Chùa Bà Thiên Hậu)	Phường Bạc Liêu
20	Di tích lịch sử Chùa Kosthum	Xã Ninh Thạnh Lợi
21	Di tích lịch sử Địa điểm nổi dậy của nông dân Ninh Thạnh Lợi năm 1927	Xã Ninh Thạnh Lợi
22	Di tích lịch sử Nơi thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Bạc Liêu	Xã Long Điền
	<b><i>Di tích cấp tỉnh</i></b>	
1	Đình Thần Tân Thành	Phường Tân Thành
2	Đình thần Tân Định	Phường Tân Thành

<b>STT</b>	<b>Danh mục</b>	<b>Địa điểm</b>
3	Đền thờ 10 Anh hùng liệt sĩ Khởi nghĩa Hòn Khoai	Phường An Xuyên
4	Địa điểm Trận đánh Ty cảnh sát Quốc gia An Xuyên của hai nữ anh hùng lực lượng Hồ Thị Kỳ và Huỳnh Thị Kim Liên	Phường An Xuyên
5	Đình thần Tân Đức	Phường An Xuyên
6	Miếu Thần Minh	Phường An Xuyên
7	Địa điểm trận chiến thắng Bàu Thúi	Phường An Xuyên
8	Đình thần Tân Xuyên	Phường An Xuyên
9	Đình thần Tân Nghĩa	Phường An Xuyên
10	Đình An Trạch	Phường Hòa Thành
11	Khu Tưởng niệm hai lãnh đạo nghĩa quân Đỗ Thừa Luông và Đỗ Thừa Tự	Phường Hòa Thành
12	Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh	Xã Trí Phải
13	Đền Thờ Vua Hùng	Xã Trí Phải
14	Địa điểm trận thảm sát của Mỹ - Ngụy tại lung Máng Diệc	Xã Trí Phải
15	Bia kỷ niệm Bác Hồ với cây Vú sữa miền Nam	Xã Trí Phải
16	Đình Thần Thới Bình	Xã Thới Bình
17	Tòa Thánh Ngọc Sắc	Xã Hồ Thị Kỳ
18	Chùa Rạch Giồng (SEREYMENGCOL)	Xã Hồ Thị Kỳ
19	Địa điểm trận thảm sát của Thực dân Pháp ở kênh Cái Sắn	Xã Biển Bạch
20	Đình thần Tân Bằng	Xã Biển Bạch
21	Đình Thần Tân Lộ	Xã Tân Lộ
22	Chùa Đầu Nai - Seraychumbotumenchey	Xã Tân Lộ
23	Khu lưu niệm Nghệ nhân dân gian Nguyễn Long Phi (Bác Ba Phi)	Xã Khánh Hưng
24	Lăng Ông Nam Hải - Sông Đốc	Xã Sông Đốc



	<b>Danh mục</b>	<b>Địa điểm</b>
25	Đình thần Phong Lạc	Phường Lý Văn Lâm
26	Chùa Tam Hiệp	Xã Trần Văn Thời
27	Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh	Xã Cái Nước
28	Căn cứ Tỉnh ủy tại Lung Lá Nhà Thờ	Xã Lương Thế Trân
29	Địa điểm thành lập lực lượng Thanh niên xung phong tỉnh Cà Mau, năm 1968	Xã Lương Thế Trân
30	Khu Căn cứ Tỉnh đội Cà Mau ở Xẻo Trê (1964 - 1973)	Xã Hưng Mỹ
31	Địa điểm trận chiến thắng Mương Điều	Xã Tạ An Khương
32	Địa điểm thám sát của Mỹ - Ngụy tại đồng Bàu Hang	Xã Tân Tiến
33	Miếu Bà Thủy Long (Thủy Long Cung Thần Nữ)	Xã Thanh Tùng
34	Địa điểm trận chiến thắng Bến Dừa	Xã Tam Giang
35	Địa điểm trận đánh tàu trên sông Tam Giang tại vàm rạch Chủ Mưu năm 1970	Xã Tam Giang
36	Trận đánh bao vây bức rút Chi khu Năm Căn, năm 1968	Xã Năm Căn
37	Căn cứ Tỉnh ủy tại Xẻo Đước	Xã Phú Mỹ
38	Đình thần Phú Mỹ	Xã Phú Mỹ
39	Địa điểm Trận chiến thắng Đòn Dong - Tân Quảng	Xã Cái Đôi Vàm
40	Khu Tưởng niệm Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Nguyễn Việt Khái	Xã Nguyễn Việt Khái
41	Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh	Xã Đất Mũi
42	Địa điểm Cây me Rạch Gốc	Xã Phan Ngọc Hiển
43	Nơi làm việc của đồng chí Võ Văn Kiệt	Xã U Minh
44	Địa điểm chiến thắng Đặc khu Khai Quang	Xã Khánh An
45	Di tích kiến trúc nghệ thuật Tiên sư cổ miếu	Phường Bạc Liêu
46	Di tích lịch sử văn hóa Chùa Vĩnh Đức	Phường Bạc Liêu
47	Di tích lịch sử văn hóa Đồng hồ Thái Dương	Phường Bạc Liêu

STT	Danh mục	Địa điểm
48	Di tích kiến trúc nghệ thuật Nhà cổ số 174 (tên cũ là nhà ông Trương Xuân)	Phường Bạc Liêu
49	Di tích kiến trúc nghệ thuật Nhà cổ số 369 (trước đây nhà Hội đồng Điều)	Phường Bạc Liêu
50	Di tích kiến trúc nghệ thuật Nhà cổ số 29 (tên cũ là Tòa bố của Pháp)	Phường Bạc Liêu
51	Di tích kiến trúc nghệ thuật Nhà cổ số 25 (tên cũ là nhà ông Trần Khắc Nhượng)	Phường Bạc Liêu
52	Di tích kiến trúc nghệ thuật Nhà cổ số 16 (tên cũ là nhà luật sư thời Pháp)	Phường Bạc Liêu
53	Di tích kiến trúc nghệ thuật Nhà cổ số 56	Phường Bạc Liêu
54	Di tích kiến trúc nghệ thuật Tòa Tham biện	Phường Bạc Liêu
55	Di tích kiến trúc nghệ thuật Nhà cổ số 41	Phường Bạc Liêu
56	Di tích kiến trúc nghệ thuật Nhà Huyện Sồn (Nhà cổ số 13)	Phường Bạc Liêu
57	Di tích kiến trúc nghệ thuật Nhà Công Tử Bạc Liêu (Nhà cổ số 15)	Phường Bạc Liêu
58	Di tích kiến trúc nghệ thuật Chùa Vĩnh Phước An	Phường Bạc Liêu
59	Di tích lịch sử Nhà số 16	Phường Bạc Liêu
60	Di tích Kiến trúc nghệ thuật Triều Quang Sùng Thiện đường	Phường Bạc Liêu
61	Di tích lịch sử văn hóa Chùa Long Phước	Phường Vĩnh Trạch
62	Di tích kiến trúc nghệ thuật Thiên hậu cổ miếu	Phường Vĩnh Trạch
63	Di tích kiến trúc nghệ thuật Nhà cổ số 59 (tên cũ là nhà ông Cao Triều Trực)	Phường Vĩnh Trạch
64	Di tích kiến trúc nghệ thuật Nhà cổ số 32 (tên cũ là nhà ông Cao Triều Chánh)	Phường Vĩnh Trạch
65	Di tích kiến trúc nghệ thuật Nhà cổ số 57 (tên cũ là nhà ông Cao Triều Phát)	Phường Vĩnh Trạch
66	Di tích kiến trúc nghệ thuật Phủ thờ họ Cao Triều	Phường Vĩnh Trạch

STT	Danh mục	Địa điểm
67	Di tích kiến trúc nghệ thuật Khu mộ Cao Triều	Phường Vĩnh Trạch
68	Di tích Kiến trúc nghệ thuật Mộ Chung Bá	Phường Vĩnh Trạch
69	Di tích lịch sử văn hóa Chùa Xiêm Cán	Phường Hiệp Thành
70	Di tích lịch sử Căn cứ Thị ủy Bạc Liêu	Phường Hiệp Thành
71	Di tích Kiến trúc nghệ thuật Huyền Thiên Thượng Đế Cổ Miếu	Phường Hiệp Thành
72	Di tích lịch sử văn hóa Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh	Xã Long Điền
73	Di tích lịch sử văn hóa Đình Nguyễn Trung Trực	Xã An Trạch
74	Di tích lịch sử văn hóa Chùa Giác Hoa	Xã Châu Thới
75	Di tích lịch sử văn hóa Khu Căn cứ Huyện ủy Vĩnh Lợi	Xã Châu Thới
76	Di tích lịch sử Trận đánh Đồn Cầu Trâu (1962)	Xã Vĩnh Lợi
77	Di tích lịch sử Đình Tân Long	Xã Hòa Bình
78	Di tích lịch sử văn hóa Thành Hoàng cổ miếu	Xã Hòa Bình
79	Di tích lịch sử văn hóa Đình Bình An	Xã Hòa Bình
80	Di tích lịch sử Đình Vĩnh Mỹ	Xã Hòa Bình
81	Di tích lịch sử Chùa Đìa Chuối	Xã Vĩnh Mỹ
82	Di tích lịch sử Trận Lộc Ninh 1963	Xã Hồng Dân
83	Di tích lịch sử Đền thờ Trần Quang Diệu	Xã Phong Hiệp
84	Di tích kiến trúc tôn giáo Đình Phong Thạnh	Phường Giá Rai
85	Di tích Khu Lưu niệm lịch sử cách mạng Cái Nhúc - Tân Thành	Phường Tân Thành
<b>II</b>	<b>MẠNG LƯỚI CƠ SỞ THỂ DỤC, THỂ THAO</b>	
<i>a</i>	<i>Mạng lưới cơ sở thể thao cấp tỉnh</i>	
1	Khu liên hợp thể dục thể thao	Phường An Xuyên

STT	Danh mục	Địa điểm
2	Khu liên hợp thể dục thể thao	Phường Bạc Liêu
<i>b</i>	<i>Quy hoạch mới</i>	
1	Nhà thi đấu đa năng tại Khu Liên hợp thể dục thể thao	Phường An Xuyên
2	Đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, nhà thi đấu đa năng	Phường An Xuyên và phường Bạc Liêu
3	Khu liên hợp thể thao dưới nước	Phường Bạc Liêu, phường An Xuyên và một số khu vực lân cận
4	Khu liên hợp thể dục thể thao (trên trục giao thông kết nối hai đô thị Cà Mau - Bạc Liêu)	Các xã, phường
5	Dự án xây dựng sân golf Tân Thành	Phường Tân Thành
6	Dự án đầu tư sân golf	Phường Hiệp Thành
7	Xây dựng các sân golf khác <sup>(*)</sup>	Các xã, phường

**Ghi chú:**

<sup>(\*)</sup> Việc xây dựng các sân golf phải phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và đề xuất của nhà đầu tư.

- Tên, quy mô, vị trí các công trình, dự án phát triển mạng lưới văn hóa, thể thao sẽ được cụ thể hóa trong các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch chi tiết ngành và trong dự án đầu tư.

## PHỤ LỤC XXII

**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI; CƠ SỞ  
NUÔI DƯỠNG VÀ ĐIỀU DƯỠNG NGƯỜI CÓ CÔNG TÍNH CÀ MAU  
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



STT	Tên cơ sở bảo trợ xã hội	Địa điểm dự kiến	Quy mô/đầu ra chính	Ghi chú
1	Trung tâm nuôi dưỡng người có công	Phường An Xuyên	Xây dựng mới	
2	Nâng cấp, hợp nhất cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở điều dưỡng người có công theo mô hình đa chức năng	Khu vực hiện hữu, trung tâm đô thị	Cải tạo, mở rộng hạ tầng; bổ sung dịch vụ công tác xã hội chuyên sâu	Hợp nhất; cải tạo, nâng cấp
3	Phát triển mạng lưới điểm công tác xã hội cấp xã	Toàn tỉnh	100% xã/phường có đầu mối công tác xã hội; quy trình quản lý ca	Xây dựng mới
4	Nâng cấp cơ sở cai nghiện ma túy số 01	Xã Khánh An	Cải tạo hạ tầng; nâng chất lượng điều trị; dạy nghề	Cải tạo, nâng cấp
5	Nâng cấp cơ sở cai nghiện ma túy số 02	Phường Vĩnh Trạch	Cải tạo hạ tầng; tăng năng lực tiếp nhận, tư vấn, quản lý sau cai	Cải tạo, nâng cấp

**Ghi chú:** Tên, quy mô, vị trí các cơ sở trợ giúp xã hội sẽ được cụ thể hóa trong các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch chi tiết ngành và trong dự án đầu tư.

**PHỤ LỤC XXIII**  
**PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH CÀ MAU**  
**THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**  
*(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Hiện trạng năm 2024 (ha)	Phương án được duyệt (ha)	Điều chỉnh đến năm 2030 (ha)	Biến động	
					So với hiện trạng năm 2024 (ha)	So với phương án được duyệt (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(3)	(7)=(5)-(4)
	<b>Tổng diện tích tự nhiên</b>	<b>788.728</b>	<b>794.239</b>	<b>795.115</b>	<b>6.387</b>	<b>876</b>
<b>1</b>	<b>Nhóm đất nông nghiệp</b>	<b>683.234</b>	<b>681.660</b>	<b>673.692</b>	<b>-9.542</b>	<b>-7.968</b>
	<i>Trong đó:</i>					
1.1	Đất trồng lúa	178.609	166.709	170.586	-8.024	3.877
	<i>Đất chuyên trồng lúa</i>	96.715	106.099	95.515	-1.200	-10.584
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	3.446		3.329	-117	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	66.729		65.379	-1.350	
1.4	Đất rừng đặc dụng	19.385	20.550	20.550	1.165	
1.5	Đất rừng phòng hộ	37.201	34.700	34.700	-2.501	
1.6	Đất rừng sản xuất	91.614	91.610	95.188	3.574	3.578
	<i>Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>					
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	284.006		279.346	-4.660	
1.8	Đất chăn nuôi tập trung	4		729	725	
1.9	Đất làm muối	1.620		1.486	-134	
1.10	Đất nông nghiệp khác	619		2.400	1.781	
<b>2</b>	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	<b>81.967</b>	<b>101.239</b>	<b>111.024</b>	<b>29.057</b>	<b>9.785</b>
	<i>Trong đó:</i>					
2.1	Đất ở tại nông thôn	8.360		10.066	1.706	
2.2	Đất ở tại đô thị	2.955		6.795	3.840	
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	374		393	19	
2.4	Đất quốc phòng	7.991	7.673	8.068	77	395
2.5	Đất an ninh	1.989	2.835	2.316	327	
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	1.155		2.243	1.088	
2.6.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	146	283	283	137	
2.6.2	Đất xây dựng cơ sở xã hội	11		67	56	
2.6.3	Đất xây dựng cơ sở y tế	142	193	193	51	
2.6.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	761	1.245	1.245	484	
2.6.5	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	51	237	308	257	71
2.6.6	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	1		99	98	
2.6.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường			2	2	
2.6.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy	1		1	0	

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Hiện trạng năm 2024 (ha)	Phương án được duyệt (ha)	Điều chỉnh đến năm 2030 (ha)	Biến động	
					So với hiện trạng năm 2024 (ha)	So với phương án được duyệt (ha)
	văn					
2.6.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao					
2.6.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	42		45	3	
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	2.053		9.482	7.429	
2.7.1	Đất khu công nghiệp	470	1.368	3.664	3.194	2.296
2.7.2	Đất cụm công nghiệp	67		1.946	1.879	
2.7.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung					
2.7.4	Đất thương mại, dịch vụ	482		1.784	1.302	
2.7.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	1.033		2.086	1.053	
2.7.6	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản					
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	24.088		39.916	15.828	
2.8.1	Đất công trình giao thông	11.862	15.877	17.609	5.747	1.732
2.8.2	Đất công trình thủy lợi	8.583		9.331	748	
2.8.3	Đất công trình cấp, thoát nước	11		84	73	
2.8.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	397		3.413	3.016	
2.8.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	60	125	130	70	5
2.8.6	Đất công trình xử lý chất thải	103	209	319	216	110
2.8.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	2.807	9.245	7.890	5.083	-1.355
2.8.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	19	27	27	8	
2.8.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	42		93	51	
2.8.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	204		1.020	815	
9	Đất tôn giáo	269		325	55	
10	Đất tín ngưỡng	65		65		
11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	455		659	204	
12	Đất có mặt nước chuyên dùng	32.202		30.684	-1.518	
12.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	841		1.212	371	
12.2	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng sông, ngòi, kênh, rạch	31.361		29.473	-1.888	
13	Đất phi nông nghiệp khác	10		10		
<b>3</b>	<b>Nhóm đất chưa sử dụng</b>	<b>23.527</b>	<b>11.340</b>	<b>10.399</b>	<b>-13.128</b>	<b>-941</b>

**Ghi chú:**

- Dự kiến đến năm 2030, tổng diện tích tự nhiên của tỉnh là 795.115 ha, tăng 6.387 ha so với hiện trạng năm 2024 do thực hiện hệ thống đê, kè lấn biển mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chỉ tiêu sử dụng đất mang tính định hướng. Việc triển khai, thực hiện các công trình, dự án, nhiệm vụ cụ thể sau khi Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được phê duyệt phải bảo đảm phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hiện trạng đất an ninh trên địa bàn tỉnh trong Bảng này không bao gồm đất khác (đất nuôi trồng thủy sản, đất rừng phòng hộ và diện tích đất an ninh chưa hoàn thiện hồ sơ địa chính với tổng diện tích 951 ha, diện tích này vẫn do Công an tỉnh quản lý, sử dụng).

- Diện tích đất an ninh trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2030 có 2.281 ha (bao gồm cả diện tích đất do Công an tỉnh và các đơn vị của Bộ Công an quản lý, sử dụng). Ngoài ra còn có 896 ha đất khác (đất nuôi trồng thủy sản và đất rừng phòng hộ), do Công an tỉnh quản lý, sử dụng.

## PHỤ LỤC XXIV

DANH MỤC CÁC KHU VỰC THĂM DÒ, KHAI THÁC KHOÁNG SẢN  
TỈNH CÀ MAU THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Tên mỏ	Đơn vị hành chính	Diện tích (ha)			Trữ lượng (ngàn m <sup>3</sup> )	Trữ lượng và tài nguyên cấp 333 (1.000 m <sup>3</sup> )	Quy hoạch khoan định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản (ha)		
			Đã cấp phép	Chưa cấp phép	Tổng cộng			2021-2025	2026-2030	đến 2050
	<b>Điểm sét</b>			<b>1.300</b>	<b>1.300</b>	<b>19.935</b>	<b>19.935</b>	<b>1.300</b>	<b>1.300</b>	<b>1.300</b>
1	Áp B2	Xã Châu Thới		200	200	3.780	3.780	200	200	200
2	Áp Trà Ban 1	Xã Vĩnh Lợi		200	200	2.900	2.900	200	200	200
3	Áp Thông Lưu A	Xã Vĩnh Lợi		150	150	2.460	2.460	150	150	150
4	Áp Cù Lao - Cái Giá	Xã Hưng Hội		150	150	2.490	2.490	150	150	150
5	Áp Sóc Đồn	Xã Hưng Hội		100	100	1.550	1.550	100	100	100
6	Áp Mỹ Tường 1	Xã Vĩnh Thanh		150	150	1.710	1.710	150	150	150
7	Áp Huê 3	Xã Phước Long		150	150	2.235	2.235	150	150	150
8	Vĩnh Mỹ B	Xã Vĩnh Mỹ		100	100	1.490	1.490	100	100	100
9	Áp 2	Xã Phong Thạnh		100	100	1.320	1.320	100	100	100

## II. KHOÁNG SẢN CÁT BIỂN

STT	Tên Khối trữ lượng (Khu)	Đơn vị hành chính	Diện tích khối, Si (ha)			Trữ lượng (ngàn m <sup>3</sup> )	Trữ lượng và tài nguyên (1.000 m <sup>3</sup> )	QH thăm dò, khai thác (ha)		Quy hoạch khai thác (ngàn m <sup>3</sup> /tấn)		
			Đã cấp phép	Chưa cấp phép	Tổng cộng			2021-2030	đến 2050	2021-2030	đến 2050	Độ sâu (m)
	Vật liệu san lấp		0	1.342	1.342	6.094	6.094	650	600	3.500	3.500	
	Từ biển		0	1.342	1.342	6.094	6.094	650	600	3.500	3.500	
1	Khối A (khu A)	Xã Vĩnh Hậu		614	614	2.717	2.717	300	300	1.500	1.500	Từ đáy biển xuống 0,44 m
2	Khối B (khu B)	Xã Vĩnh Hậu		250	250	968	968	150	100	800	500	Từ đáy biển xuống 0,39 m
3	Khối C	Xã Gành Hào và xã Đông Hải		478	478	2.410	2.410	200	200	1.200	1.500	Từ đáy biển xuống 0,5 m

## PHỤ LỤC XXV

**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC KHU BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC  
TỈNH CÀ MAU THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



STT	Tên	Diện tích quy hoạch (ha)	Phân hạng	Phân loại	Phân cấp quản lý	Phân kỳ
1	Mũi Cà Mau	41.862	Vườn quốc gia	Trên cạn	Địa phương	Tiếp tục bảo tồn
2	U Minh Hạ	8.527,8	Vườn quốc gia	Trên cạn	Địa phương	Tiếp tục bảo tồn
3	Vườn chim Bạc Liêu	125,8	Khu bảo tồn loài - sinh cảnh	Trên cạn	Địa phương	Tiếp tục bảo tồn
4	Áp Canh Điền	152,2	Khu bảo tồn loài - sinh cảnh	Trên cạn	Địa phương	Tiếp tục bảo tồn
5	Đầm Thị Tường	700	Khu dự trữ thiên nhiên	Đất ngập nước	Địa phương	Thành lập trong giai đoạn 2021-2030
6	Rừng ngập mặn ven biển Bạc Liêu	4.700	Khu dự trữ thiên nhiên	Đất ngập nước	Địa phương	Thành lập trong giai đoạn 2021-2030
7	Sân Chim Đầm Dơi	128,15	Khu bảo tồn loài - sinh cảnh	Trên cạn	Địa phương	Thành lập trong giai đoạn 2021-2030
8	Khu rừng bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh cụm đảo Hòn Khoai - Hòn Chuối (rừng cảnh quan trên cụm đảo Hòn Khoai)	578,7	Khu bảo vệ cảnh quan	Trên cạn	Địa phương	Tiếp tục bảo tồn
9	Khu bảo tồn biển tỉnh Cà Mau	27.000	Khu bảo vệ cảnh quan	Trên biển và ven biển	Địa phương	Tiếp tục bảo tồn
<b>Tổng</b>		<b>83.774,65</b>				

**PHỤ LỤC XXVI**  
**PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**  
**THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

*(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**I. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ DÂN CƯ**


STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến bố trí (hộ)	Ghi chú
1	Dự án sắp xếp dân cư sạt lở biển Đông (Khu tái định cư ấp Rạch Tàu Đông, xã Đất Mũi)	Xã Đất Mũi	222	
2	Dự án Khu tái định cư ấp Kiến Vàng Xã Phan Ngọc Hiến	Xã Phan Ngọc Hiến	275	
3	Dự án bố trí dân cư ấp Nhà Luận xã Tam Giang	Xã Tam Giang	100	
4	Dự án bố trí ổn định dân cư ấp phòng hộ xã Đất Mới	Xã Đất Mới	99	
5	Dự án bố trí dân cư ra khỏi vùng sạt lở và triều cường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (cũ)	Phường Giá Rai	405	
6	Dự án khu tái định cư xã Cái Đôi Vàm	Xã Cái Đôi Vàm	226	Dự án chuyển tiếp
7	Dự án khu tái định cư vàm kênh công nghiệp xã Cái Đôi Vàm	Xã Cái Đôi Vàm	200	Dự án chuyển tiếp
8	Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư tái định cư rừng phòng hộ tỉnh Bạc Liêu (cũ)	Phường Hiệp Thành, xã Vĩnh Hậu, xã Đông Hải và xã Long Điền	512	Tiếp tục đầu tư giai đoạn 02 (05 điểm tái định cư còn lại)
9	Dự án sắp xếp dân cư khu vực sạt lở ven biển Đông (khu dân cư Chợ Thù xã Tân Ân)	Xã Tân Ân	452	Giai đoạn 2, giai đoạn 3
10	Khu tái định cư Kinh Ba, xã Tam Giang	Xã Tam Giang	127	Tiếp tục đầu tư hạ tầng Khu IIB

## II. PHƯƠNG ÁN DI DỜI, BỔ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ KHU VỰC ĐẤT LÂM NGHIỆP (ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ,...)



	Danh mục các công trình dự án	Mục đích quy hoạch	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (ha)
1	Khu tái định cư xã Cái Đồi Vàm (nay Ấp Gò Công, xã Cái Đồi Vàm)	ODT	8,53
2	Quy hoạch chỉnh trang, mở rộng khu dân cư và chợ Khánh Hội (nay xã Khánh Lâm)		
-	<i>Đất ở</i>	<i>ONT</i>	7,70
3	Dự án bố trí dân cư vùng thiên tai tại ấp Rạch Tàu Đông, xã Đất Mũi	ONT	2,70
4	Dự án sắp xếp dân cư khu vực sạt lở ven biển Đông (khu dân cư Chợ Thủ) giai đoạn 2, giai đoạn 3 (nay Ấp Chợ Thủ, xã Tân Ân)	ONT	25,6
5	Quy hoạch các tuyến dân cư trong khu vực Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau, các ấp: Ấp Mũi, Kinh Đào, Kinh Đào Đông, Rạch Tàu, Rạch Tàu Đông, xã Đất Mũi	ONT	71,50
6	Quy hoạch các khu dân cư và dự kiến nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất ở nông thôn trên địa bàn huyện Ngọc Hiển (cũ) (nay là xã Tân Ân, Xã Phan Ngọc Hiển, xã Đất Mũi)	ONT	12,00
7	Quy hoạch các tuyến dân cư và cho phép hộ gia đình cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở đô thị trên địa bàn huyện Ngọc Hiển (cũ) (nay là Xã Phan Ngọc Hiển)	ODT	5,00
8	Khu tái định cư Kinh Ba (nay là ấp Kinh Ba, xã Tam Giang)	ONT	1,89
9	Chuyển đất ở 17 tuyến dân cư trong đất lâm phần rừng U Minh Hạ (nay là xã U Minh, xã Nguyễn Phích, xã Khánh Lâm, xã Khánh An)	ONT	159,95
10	Khu trung tâm xã Đất Mũi		
-	<i>Đất ở tại nông thôn (xã Đất Mũi)</i>	<i>ONT</i>	27,61
11	Khu dân cư hiện trạng, bến cá Hố Gùi, Trường Tiểu học Hố Gùi (nay là ấp Mai Hoa, xã Tân Tiến)		
-	<i>Dân cư</i>	<i>ONT</i>	18,70

STT	Danh mục các công trình dự án	Mục đích quy hoạch	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (ha)
12	Khu hành chính, dân cư Tân Thuận (Trường học, Công an xã, dân cư, trụ sở hành chính) (nay là xã Tân Thuận)	ONT	
-	<i>Khu dân cư</i>	<i>ONT</i>	29,70
13	Khu dân cư và trại giống hiện trạng (lộ Đông Tây ra Kinh xáng Nông trường) (nay là xã Tân Thuận)	ONT	30,00
14	Khu tái định cư xen ghép Sông Đốc (Dự án đầu tư nâng cấp đê biển Tây tỉnh Cà Mau), xã Sông Đốc	ONT	3,59
15	Công nhận quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất ở từ đầu vàm cửa sông Ông Đốc (khu quán Biên Tây) đến đầu đê biển Tây (nay là xã Sông Đốc)	ODT	0,36
16	Khu dân cư ấp Chà Là (hiện nay xã Tam Giang, tỉnh Cà Mau)	ONT	5,00
17	Khu dân cư ấp Nhà Hội (nay là xã Tam Giang)	ONT	3,90
18	Khu dân cư khóm 1, thị trấn Rạch Gốc (hạng mục đất ở: Khu tái định cư) (nay Xã Phan Ngọc Hiển)	ODT	2,07
19	Dự án khu nhà ở thương mại khóm 3 (nay là Xã Phan Ngọc Hiển)	ODT	4,79
20	Quy hoạch khu dân cư khóm 6 (nay là Xã Phan Ngọc Hiển)	ODT	8,5
21	Quy hoạch khu tái định cư khóm 8 (nay là Xã Phan Ngọc Hiển)	ODT	4,13
22	Quy hoạch đất ở trong khu trung tâm thị trấn (Khu A, Khu B, Khu C) (nay là Xã Phan Ngọc Hiển)	ODT	10,00
23	Khu dân cư Hố Gùi (nay là ấp Hố Gùi, xã Tam Giang)	ONT	20,30
24	Khu dân cư ấp Chà Là (chuyển trụ sở Lâm ngư trường 184 cũ và mở rộng thêm) (nay là xã Tam Giang)	ONT	2,01
25	Khu dân cư tuyến Chà Là, ấp Nhà Luận (từ kênh Chà Là đến khu tái định cư Nhà Luận) (nay là xã Tam Giang)	ONT	11,50
26	Khu trung tâm hành chính xã Tam Giang Đông (nay là ấp Vinh Hoa, xã Tam Giang)	ONT	3,59

STT	 <b>Danh mục các công trình dự án</b>	<b>Mục đích quy hoạch</b>	<b>Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (ha)</b>
27	Tuyên dân cư 02 bên đường Hồ Chí Minh từ cầu Trại Lưới đến cầu Năm Căn (nay là xã Đất Mới)	ONT	16,68

***Ghi chú:** Các đề án/dự án cụ thể sẽ được bổ sung, cập nhật phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.*

**PHỤ LỤC XXVII**  
**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC CẢNG, KHU NEO ĐẬU**  
**TRÁNH TRÚ BÃO CHO TÀU THUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN**  
**TỈNH CÀ MAU THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**  
*(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**I. DANH MỤC CÁC CẢNG CÁ**

STT	Tên công trình/ dự án	Địa điểm dự kiến	Loại cảng cá	Quy mô năng lực			Ghi chú
				Số lượt tàu cập cảng trong ngày (lượt)	Chiều dài tàu cá lớn nhất có thể cập cảng (m)	Lượng thủy sản qua cảng (tấn/năm)	
1	Cảng cá Gành Hào, kết hợp khu neo đậu tránh trú bão	Xã Gành Hào	I	120	35	40.000	Hiện trạng đang là cảng cá loại II, đề nghị nâng cấp lên loại I
2	Cảng cá Nhà Mát, kết hợp khu neo đậu tránh trú bão	Phường Hiệp Thành	II	95	30	15.000	Chưa được đầu tư
3	Cảng cá Cái Cù, kết hợp khu neo đậu tránh trú bão	Xã Đông Hải và Xã Vĩnh Hậu	III	50	24	5.000	Đang xây dựng
4	Cảng cá Sông Đốc, kết hợp khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng	Xã Sông Đốc	I	200	35	65.000	Hiện trạng đang là cảng cá loại II, đề nghị nâng cấp lên loại I
5	Cảng cá Cà Mau	Phường Lý Văn Lâm	II	80	24	40.000	Đã đầu tư, phù hợp với quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
6	Cảng cá Hòn Khoai, kết hợp khu neo đậu tránh trú bão	Xã Đất Mũi	II	40	30	5.000	Đã đưa vào danh mục các dự án đầu tư trọng điểm để phát triển cụm đảo Hòn Khoai giai đoạn 2026 - 2030 trong Báo cáo Quy hoạch tỉnh Cà Mau
7	Cảng cá Rạch Gốc, kết hợp khu	Xã Phan Ngọc	II	100	30	18.000	Đã đầu tư, phù hợp với quy



	Tên công trình/ dự án	Địa điểm dự kiến	Loại cảng cá	Quy mô năng lực			Ghi chú
				Số lượt tàu cập cảng trong ngày (lượt)	Chiều dài tàu cá lớn nhất có thể cập cảng (m)	Lượng thủy sản qua cảng (tấn/năm)	
	neo đậu tránh trú bão cấp vùng	Hiện					hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
8	Cảng cá Cái Đồi Vàm, kết hợp khu neo đậu tránh trú bão	Xã Cái Đồi Vàm	II	60	24	15.000	Hiện trạng đang là cảng cá loại III, đề nghị nâng cấp lên loại II
9	Cảng cá Hồ Gui, kết hợp khu neo đậu tránh trú bão	Xã Tân Tiền	III	50	15	5.000	Đã đầu tư, phù hợp với quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
10	Cảng cá Khánh Hội, kết hợp khu neo đậu tránh trú bão	Xã Khánh Lâm	II	50	24	15.000	Đã xây dựng được một số hạng mục, cần đầu tư xây dựng thêm cơ sở hạ tầng để đủ điều kiện là cảng loại II và đưa vào hoạt động. Hiện nay, UBND tỉnh Cà Mau (cũ) đã đưa Dự án đầu tư xây dựng cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá tại cảng cá Khánh Hội vào Danh mục dự án mời gọi đầu tư năm 2022 và các năm tiếp theo tại Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 15/11/2022
11	Cảng cá Rạch Tàu, kết hợp khu neo đậu tránh trú bão	Xã Đất Mũi	III	20	15	2.000	Chưa được đầu tư

STT	Tên công trình/ dự án	Địa điểm dự kiến	Loại cảng cá	Quy mô năng lực			Ghi chú
				Số lượt tàu cập cảng trong ngày (lượt)	Chiều dài tàu cá lớn nhất có thể cập cảng (m)	Lượng thủy sản qua cảng (tấn/năm)	
12	Cảng cá Đá Bạc, kết hợp khu neo đậu tránh trú bão	Xã Đá Bạc	III	20	15	2.000	Chưa được đầu tư
13	Cảng cá Bồ Đề, kết hợp khu neo đậu tránh trú bão	Xã Tam Giang	III	20	24	2.000	Chưa được đầu tư

## II. DANH MỤC CÁC KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Cấp khu neo đậu	Quy mô sức chứa (chiếc)	Chiều dài tàu cá lớn nhất có thể vào neo đậu (m)	Ghi chú
1	Cửa Gành Hào, kết hợp cảng cá Gành Hào	Xã Gành Hào	Tỉnh	500	30	Chưa được đầu tư
2	Cửa Cái Cù, kết hợp cảng cá Cái Cù	Các xã: Vĩnh Hậu, Đông Hải	Tỉnh	250	24	Đang đầu tư
3	Cửa Nhà Mát, kết hợp cảng cá Nhà Mát	Phường Hiệp Thành	Tỉnh	300	30	Hiện đã đầu tư 83 trụ, chưa đáp ứng quy hoạch, cần đầu tư mở rộng quy mô
4	Cửa Ông Đốc, kết hợp cảng cá Sông Đốc	Xã Sông Đốc	Vùng	1.000	30	Hiện đã đầu tư 93 trụ, chưa đáp ứng quy hoạch, cần đầu tư mở rộng quy mô
5	Cửa Rạch Gốc, kết hợp cảng cá Rạch Gốc	Xã Phan Ngọc Hiển	Vùng	1.000	30	Hiện đã đầu tư 180 trụ, chưa đáp ứng quy hoạch, cần đầu tư mở rộng quy mô
6	Cửa Bồ Đề, kết hợp cảng cá Bồ Đề	Xã Tam Giang	Tỉnh	1.000	24	Chưa được đầu tư
7	Cửa Cái Đôi Vàm, kết hợp cảng cá Cái Đôi Vàm	Xã Cái Đôi Vàm	Tỉnh	600	24	Hiện đã đầu tư 100 trụ, chưa đáp ứng quy hoạch, cần đầu tư mở rộng quy mô



STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Cấp khu neo đậu	Quy mô sức chứa (chiếc)	Chiều dài tàu cá lớn nhất có thể vào neo đậu (m)	Ghi chú
8	Cửa Khánh Hội, kết hợp cảng cá Khánh Hội	Xã Khánh Lâm	Tỉnh	700	24	Hiện đã đầu tư 85 tỷ, chưa đáp ứng quy hoạch, cần đầu tư mở rộng quy mô
9	Đảo Hòn Khoai, kết hợp cảng cá Hòn Khoai	Xã Đất Mũi	Tỉnh	600	30	Đã đưa vào danh mục các dự án đầu tư trọng điểm để phát triển cụm đảo Hòn Khoai giai đoạn 2026 - 2030 trong Báo cáo Quy hoạch tỉnh Cà Mau
10	Cửa Hố Gù, kết hợp cảng cá Hố Gù	Xã Tân Tiến	Tỉnh	600	15	Chưa được đầu tư
11	Cửa Rạch Tàu, kết hợp cảng cá Rạch Tàu	Xã Đất Mũi	Tỉnh	300	15	Chưa được đầu tư
12	Cửa Đá Bạc, kết hợp cảng cá Đá Bạc	Xã Đá Bạc	Tỉnh	300	15	Chưa được đầu tư


**Ghi chú:**

- Danh mục dự án theo từng giai đoạn xác định trong Quy hoạch có thể được xem xét điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện tùy theo tính cấp thiết và tình hình thực tế.

- Thứ tự ưu tiên, quy mô, nhiệm vụ, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án sẽ được tính toán, lựa chọn, xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động nguồn lực đầu tư trong từng giai đoạn.

**PHỤ LỤC XXVIII**  
**DANH MỤC VÀ TỶ LỆ SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH**  
**TỈNH CÀ MAU THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**  
*(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

STT	Tên bản đồ	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Sơ đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1/100.000	
2	Sơ đồ phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1/100.000	
3	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (văn hóa, thể dục, thể thao; du lịch)	1/100.000	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội
4	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp)	1/100.000	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội
5	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (y tế)	1/100.000	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội
6	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (khoa học và công nghệ)	1/100.000	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội
7	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (mạng lưới giao thông)	1/100.000	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật
8	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (mạng lưới thủy lợi)	1/100.000	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật
9	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (mạng lưới cấp nước; khu xử lý chất thải và nghĩa trang)	1/100.000	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật
10	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (mạng lưới cấp điện)	1/100.000	Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật
11	Sơ đồ phương án phân bổ và khoanh vùng các chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1/100.000	



	<b>Tên bản đồ</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Ghi chú</b>
12	Sơ đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1/100.000	
13	Sơ đồ phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1/100.000	
14	Sơ đồ phương án phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, thương mại; ngư, nông, lâm, diêm nghiệp và thủy sản tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1/100.000	Chuyên đề